

Số: 43 /2019/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 16 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về việc

lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan, đơn vị, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; các Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Đ/c TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP + CV các khối;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

Về mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi
đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2019/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức trích, tỷ lệ phân chia kinh phí, nội dung chi và mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định tại Điều 61, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, bao gồm cả trường hợp tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người và đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai đe dọa tính mạng con người theo quy định tại điểm đ, điểm e, khoản 1, Điều 65, Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).
2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tỷ lệ kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích theo tỷ lệ (%) trên tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án:

a) Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích 2% trên tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư và các dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến như đường dây tải điện, đường dây thông tin bưu điện, đường giao thông, kênh mương, đường ống, các công trình thi công dạng tuyến khác thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án theo khối lượng công việc thực tế, mức trích không quá 6% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án.

2. Tỷ lệ kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có) được xác định không quá 10% tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án được quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phân bổ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được thực hiện như sau:

a) Đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- 80% kinh phí được duyệt chi hoạt động của Tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- 20% kinh phí được duyệt chuyển về tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để chi cho các Sở, ngành của tỉnh phối hợp thực hiện công tác thẩm định phương án, tư vấn xác định giá đất cụ thể, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các công việc khác có liên quan, cụ thể:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường: 2%;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện thẩm định phương án, công tác tư vấn xác định giá đất cụ thể, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án: 10%;

+ Sở Tài chính phối hợp thẩm định phương án: 4%;

+ Sở Xây dựng phối hợp thẩm định phương án: 4%;

Các đơn vị căn cứ mức được trích và nội dung chi theo quy định chịu trách nhiệm về khoản chi phí của ngành mình.

b) Đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- 95% kinh phí được duyệt chi hoạt động của Tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- 5% kinh phí được duyệt chuyển về tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để chi cho việc xây dựng cơ chế chính sách và các phần việc của các Sở, Ngành liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện công tác tư vấn xác định giá đất cụ thể. Phần kinh phí này hàng năm sau khi chi cho việc thực hiện công tác tư vấn xác định giá đất cụ thể, phần kinh phí còn lại việc phân bổ sử dụng do Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp tỉnh:

- 75% kinh phí được duyệt chi cho hoạt động của Tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- 25% kinh phí được duyệt chuyển về tài khoản do cơ quan giữ nhiệm vụ Thường trực Ban chỉ đạo hoặc Thường trực Hội đồng để chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo hoặc Hội đồng và Tổ chuyên viên giúp việc, thực hiện công tác tư vấn xác định giá đất cụ thể theo quy định hiện hành.

4. Trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kinh phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ nằm trong dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

2. Mức chi:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

b) Đối với các nội dung chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì tùy theo nguồn kinh phí được duyệt và kết quả thực hiện công việc, người đứng đầu Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định mức chi cụ thể, nhưng mức tối đa không được vượt quá một số mức chi quy định sau đây:

- Hỗ trợ tiền ăn, nghỉ trưa và bồi dưỡng làm việc đối với công tác ngoại nghiệp ngoài thực địa:

+ Người hưởng lương: 120.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc;

+ Người không hưởng lương: 140.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc;

- Chi phụ cấp trách nhiệm làm nội nghiệp (lập, thẩm định phương án... tại văn phòng và các cơ quan chuyên môn):

+ Thành viên trực tiếp tham gia: 120.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc;

+ Các Ủy viên Hội đồng: 140.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc.

- Chi làm thêm giờ: Tính theo số giờ làm thêm thực tế nhưng tối đa không quá 200 giờ/năm/01 người theo chế độ làm thêm giờ hiện hành.

- Hỗ trợ tiền ăn, nghỉ trưa và bồi dưỡng làm việc đối với việc thực hiện tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

+ Người hưởng lương: 120.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc;

+ Người không hưởng lương: 140.000 đồng/người/ngày thực tế làm việc.

Điều 5. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý trường hợp các dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đang thực hiện dở dang tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành

1. Đối với những dự án, tiểu dự án đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, đã thực hiện việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện, thì không áp dụng hoặc điều chỉnh theo các quy định tại Quyết định này.

2. Đối với những dự án, tiểu dự án phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, mà Chủ đầu tư mới thực hiện thanh toán cho tổ chức thực hiện bồi thường khoản kinh phí tổ chức thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt, thì không điều chỉnh việc lập dự toán theo mức trích quy định của Quyết định này, nhưng việc sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được vận dụng thực hiện phân bổ kinh phí và mức chi theo các quy định của Quyết định này trong phạm vi dự toán được duyệt.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan, đơn vị, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng; các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn